

DỰ THẢO THUYẾT MINH CÔNG KHAI ĐỒ ÁN
Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu vực vùng bãi ven sông Hồng,
phía Bắc thành phố Hưng Yên (cũ)

Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực vùng bãi ven sông Hồng, phía Bắc thành phố Hưng Yên đã được UBND tỉnh Hưng Yên phê duyệt tại Quyết định số: 444/QĐ-UBND ngày 31/7/2025, với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 khu vực vùng bãi ven sông Hồng, phía Bắc thành phố Hưng Yên.

2. Cơ quan tổ chức lập quy hoạch: UBND thành phố Hưng Yên.

3. Mục tiêu, tính chất, chức năng khu vực lập đồ án:

3.1. Mục tiêu:

(1). Phát triển khu vực quy hoạch theo hướng bền vững, đảm bảo 3 mục tiêu phát triển: Kinh tế bền vững, xã hội và môi trường bền vững. Trong đó phát triển kinh tế với việc phát huy tối đa ưu thế và tiềm năng và theo định hướng chung của đô thị và của Tỉnh; Cân đối giữa lợi ích phát triển kinh tế với các lợi ích khác; ưu tiên phát triển hệ thống hạ tầng kinh tế phục vụ cho hoạt động thương mại, dịch vụ, du lịch và các ngành kinh tế gắn phát triển đô thị...vv.

(2). Phát triển xã hội với việc xây dựng các khu dân cư đô thị mới, cải tạo chỉnh trang các khu dân cư cũ gắn với các khu, điểm kinh tế chuyên ngành, tạo lực kéo đẩy mạnh, nhằm đẩy nhanh tốc độ và mức độ đô thị hóa cho khu vực và cho đô thị.

(3). Phát triển kinh tế - xã hội cân bằng với bảo vệ môi trường; lấy phát triển kinh tế làm nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái làm mối quan tâm hàng đầu.

(4). Quy hoạch xây dựng khu vực trên quan điểm kinh tế mở, có cơ chế chính sách hợp lý, tạo điều kiện tốt cho hội nhập và tăng cường hợp tác kinh tế, thu hút nguồn lực của các thành phần kinh tế, kể cả nguồn lực trong nước và nước ngoài cho phát triển khu vực.

(5). Phát triển không gian theo hướng sinh thái, thân thiện với môi trường, đảm bảo các tiêu chí: (i) Tiết kiệm nguồn tài nguyên đất, tài nguyên nước...vv. (ii) Tiết kiệm năng lượng sử dụng cho đô thị. (iii) Phù hợp với điều kiện tự nhiên, tránh các tác động biến dạng đến tự nhiên, bảo tồn các giá trị tự nhiên và góp phần phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu. (iv) Bảo tồn các giá trị văn hoá lịch sử và truyền thống của khu vực.

(6). Kế thừa các định hướng của các quy hoạch cấp trên, QHCT và các dự án có liên quan đã được phê duyệt như hệ thống giao thông, HTKT, HTXH.

(7). Hạn chế mở các tuyến đường quy hoạch cắt qua khu vực dân cư, không mang tính khả thi và thiếu nguồn lực thực hiện (tổ chức cải tạo hệ thống hạ tầng kỹ thuật trên cơ sở đường làng, ngõ xóm hiện có, tùy theo điều kiện hiện trạng).

(8). Đảm bảo chỉ tiêu đất đai, bán kính phục vụ đối với các công trình công cộng cấp đơn vị ở, giáo dục.

3.2. Tính chất và chức năng của phân khu đô thị:

Là khu vực phát triển mới phía Bắc thành phố Hưng Yên; là khu đô thị, dịch vụ, du lịch, nghỉ dưỡng; du lịch cộng đồng; du lịch sinh thái. Là khu vực phát triển đô thị mới hiện đại, thông minh kết hợp hài hòa với khu vực hiện hữu; với đầy đủ các dịch vụ tiện ích, hạ tầng kỹ thuật và xã hội đồng bộ, thân thiện với môi trường, bổ sung một số chức năng đô thị của thành phố (thể dục thể thao, sân golf, casino, thương mại dịch vụ, các khu nhà ở mới, công viên và các tiện ích đô thị khác), đáp ứng nhu cầu sử dụng của nhân dân; đồng thời góp phần đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của thành phố cũng như của tỉnh.

4. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

4.1. Vị trí, ranh giới nghiên cứu:

Phạm vi lập quy hoạch được xác định theo Quyết định số 2081/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 khu vực vùng bãi ven sông Hồng, phía bắc thành phố Hưng Yên. Tổng diện tích khu đất nghiên cứu quy hoạch khoảng 1.130,56 ha; thuộc địa giới hành chính các xã Phú Cường, xã Hùng Cường, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên và một phần xã Ngọc Thanh, huyện Kim Động. Giáp giới quy hoạch cụ thể như sau:

- Phía Bắc: Giáp huyện Kim Động;
- Phía Nam: Giáp đất canh tác phường Lam Sơn;
- Phía Đông: Giáp đất canh tác, khu dân cư hiện trạng phường Lam Sơn, đường tỉnh ĐT.378 và Quốc lộ 39;
- Phía Tây: Giáp hành lang sông Hồng.

4.2. Quy mô:

a) Quy mô đất đai:

Tổng diện tích nghiên cứu quy hoạch: khoảng 1.130,56 ha.

b) Quy mô dân số:

- Dự báo đến năm 2035, khu vực sẽ có khoảng 56.000 người; mật độ dân số 4.955 người/km²

5. Quy hoạch các khu chức năng:

Căn cứ vào hiện trạng thực tế về hệ thống giao thông và các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt, khu vực nghiên cứu được chia thành 05 đơn vị ở chính là đơn vị ở I, đơn vị ở II, đơn vị ở III, đơn vị ở IV và phân khu chức năng Thể thao. Mỗi đơn vị ở được chia đảm bảo phù hợp với quy mô đơn vị ở hoặc theo các đồ án quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt.

6. Quy hoạch sử dụng đất:

Bảng tổng hợp quy hoạch sử dụng đất:

TT	Chức năng sử dụng của ô đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đạt được	Diện tích tối thiểu (ha)
					QHC & QCVN-2021		
	Tổng diện tích đất (A) + (B)		1.130,56	100			
A	Đất xây dựng đô thị		1.111,79	98,34			
1	Đất nhóm nhà ở		330,34	29,22			
1.1	Đất nhóm nhà ở hiện trạng cải tạo	NOHT	226,26	20,01		161,67	
1.2	Đất nhóm nhà ở quy hoạch mới	NO	104,08	9,21		24,78	
2	Đất hỗn hợp nhóm nhà ở và dịch vụ	HH	10,69	0,94		1,91	
3	Y tế	YT	0,76	0,07			
-	Y tế đơn vị ở (Trạm y tế)		0,76	0,07			
4	Văn hóa	VH	1,64	0,15			
	Văn hóa đơn vị ở		1,64	0,15			
5	Thể dục thể thao	TDTT	182,71	16,16			
5.1	Thể dục thể thao cấp đô thị		177,16	15,67	0,8 m ² /người	31,64	4,48
5.2	Thể dục thể thao đơn vị ở		5,55	0,49	0,5 m ² /người	0,99	2,80
6	Giáo dục		14,77	1,31			
a	Trường Mầm non	MG	4,86	0,43	50 chỗ/1.000 người	17,36	3,36
b	Trường Tiểu học	TH	4,1	0,36	65 chỗ/1.000 người	11,26	3,64
c	Trường THCS	THCS	4,15	0,37	55 chỗ/1.000 người	13,47	3,08
d	Trường THPT	THPT	1,66	0,15	40 chỗ/1.000 người		
7	Cây xanh sử dụng công cộng		146,66	12,97			
7.1	Cây xanh, mặt nước sử dụng công cộng cấp đô thị	CXCH	119,84	10,6	7 m ² /người	21,40	33,60
7.2	Cây xanh, mặt nước sử dụng công cộng đơn vị ở	CX	26,82	2,37	2 m ² /người	4,79	11,20
8	Cây xanh chuyên dụng	CXCL	28	2,48			
9	Cơ quan, trụ sở	CQ	1,76	0,16			
-	Cơ quan, trụ sở đơn vị ở		1,76	0,16			

TT	Chức năng sử dụng của ô đất	Ký hiệu	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Chỉ tiêu	Chỉ tiêu đạt được	Diện tích tối thiểu (ha)
					QHC & QCVN-2021		
10	Khu dịch vụ (không bao gồm dịch vụ du lịch)		108,61	9,61			
10.1	Khu dịch vụ cấp đô thị (Chợ trung tâm - Hỗn hợp không ở)	TMDV CH	106,54	9,42	1,0 ha/công trình		
10.2	Khu dịch vụ đơn vị ở (Chợ)	TMDV	2,07	0,18	0,2 ha/công trình/ ĐVO.1,5m2/ng		0,4
11	Khu du lịch	DL	63,78	5,64			
12	Di tích, tôn giáo	TG	5,01	0,44			
13	An ninh	AN	0,19	0,02			
14	Quốc phòng	QP	2,35	0,21			
15	Đường giao thông		178,07	15,75	≥ 18%		
-	Giao thông đối ngoại		129,31	11,44			
-	Giao thông phân khu vực		48,76	4,31			
16	Bãi đỗ xe	BĐX	12,37	1,09	4,0 m ² /người	2,21	22,40
16.1	Bãi đỗ xe đơn vị ở		12,37	1,09			
17	Nghĩa trang (bao gồm nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng)	NT	9,44	0,83			
	Nghĩa trang đơn vị ở		9,44	0,83			
18	Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	14,64	1,29			
	Cấp đô thị		13,04	1,15			
	Cấp đơn vị ở		1,6	0,14			
B	Đất khu chức năng khác		18,77	1,66			
	Sông, suối, kênh, rạch	MN	18,77	1,66			

7. Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan - thiết kế đô thị:

7.1. Yêu cầu về tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan:

Không gian kiến trúc cảnh quan khu vực tuân thủ theo các viễn cảnh và nguyên tắc được đề ra. Theo đó, không gian kiến trúc cảnh quan được tạo lập dựa vào các cơ sở chủ yếu gồm:

+ Tôn trọng cảnh quan tự nhiên, khai thác phát huy lợi thế cảnh quan tự nhiên, cây xanh mặt nước để nghiên cứu tổ chức không gian cảnh quan, mang tới hình ảnh đô thị hiện đại mang đậm bản sắc của thành phố Hưng Yên

+ Tổ hợp và hợp khối các công trình chức năng theo cụm và tuyến, đồng thời khéo léo kết hợp, sử dụng hiệu quả không gian cảnh quan kiến trúc có nhịp điệu phong phú, sinh động.

+ Áp dụng các công nghệ, xu hướng kiến trúc hiện đại, xanh, thân thiện với môi trường trong tạo lập hình khối công trình. Bên cạnh đó là việc chú trọng bảo tồn

các không gian sống đặc trưng của khu vực dân cư hiện hữu, gắn kết với hạ tầng đô thị mới.

+ Tổ chức các không gian, tuyến không gian rõ ràng, có điểm nhấn và có đặc trưng riêng tạo nên mỹ quan đô thị đa dạng và phong phú.

7.2. Các tuyến, trục không gian chủ đạo, các công trình điểm nhấn:

❖ Tuyến (trục):

Tuyến – trục cảnh quan được phát triển theo các trục đường chính khu vực và trục phân khu vực, dẫn dắt hướng nhìn đến các khu vực chức năng và đến trung tâm khu vực là khu công viên – quảng trường – nhà ở dịch vụ shophouse – công trình hỗn hợp cao tầng. Không gian kiến trúc cảnh quan hai bên các tuyến đường trục chính đô thị như tuyến đường di sản và các tuyến giao thông khu vực có mặt cắt trên 36m được xác định là các trục không gian kiến trúc cảnh quan quan trọng, kết nối không gian giữa các khu vực chức năng trong và ngoài phân khu đô thị.

❖ Diện (mảng):

Diện – mảng trong khu vực là các nhóm chức năng bố trí đan xen theo nhịp điệu tạo nên đặc trưng như: Mảng nhóm nhà liền kề, mảng nhóm nhà biệt thự, khu dân cư hiện trạng chỉnh trang, nhóm công trình công cộng, nhóm công trình thương mại dịch vụ, nhóm du lịch – dịch vụ, nhóm chung cư nhà ở xã hội,...

❖ Điểm nhấn

Phương án quy hoạch xác định khu vực cao tầng có điểm nhấn đô thị là công trình TMDV tại trung tâm khu vực quy hoạch. Tạo nên sự hấp dẫn và dẫn dắt thị giác, tạo sức thu hút mạnh cho khu vực. Cụm công trình hỗn hợp dịch vụ nhóm nhà ở với các công trình có chiều cao 5-10 tầng được xác định là các công trình điểm nhấn và các khu công viên cây xanh là những không gian mở, kết nối hài hòa cảnh quan thiên nhiên với các khu vực chức năng.

Tổ chức không gian cây xanh cảnh quan được chi làm 03 loại chính:

+ Khu cây xanh cách ly nhằm ngăn chặn bụi và giảm tiếng ồn, đảm bảo khoảng cách ly vệ sinh cho khu nghĩa trang cải tạo;

+ Khu cây xanh tập trung bố trí đều trong các chức năng, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng cũng như nâng cao chất lượng cuộc sống trong khu vực;

+ Khu cây xanh tập trung dọc theo trục đường.

8. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:

8.1. Định hướng giao thông:

a) Hệ thống đường bộ:

- Giao thông đối ngoại: Tuyến đường kết nối di sản văn hóa du lịch – phát triển kinh tế dọc sông Hồng (Mặt cắt 1-1): là trục giao thông chính của phân khu cũng như toàn Huyện và thành phố Hưng Yên. Tuyến được tuân thủ hướng tuyến, mặt cắt theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt với tổng lộ giới 58m bao gồm phần đường xe chạy rộng 2x10,5m, đường

gom rộng 2x8,0m, giải phân cách giữa rộng 6,0m, giải phân cách giữa đường chính và đường gom rộng 2,5m, vỉa hè 2 bên rộng 2x5m.

Tuyến đường trục chính Bắc-Nam (Mặt cắt 2-2): là tuyến kết nối trục giao thông chính của phân khu. Quy mô xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III lộ giới rộng 44,0m với bề rộng mặt đường 2x10,5m, giải phân cách giữa rộng 5,0m và vỉa hè rộng 2x9,0m.

Tuyến đường trục chính Đông-Tây (Mặt cắt 3-3): Quy mô xây dựng theo tiêu chuẩn đường cấp III lộ giới rộng 34,0m với bề rộng mặt đường 2x10,5m, giải phân cách giữa rộng 3,0m và vỉa hè rộng 2x5,0m.

- Giao thông đô thị: Mạng lưới đường được thiết kế từ đường cấp cao đến đường cấp thấp.

Dựa trên các tuyến đường hiện trạng; các tuyến đường đã xây dựng trong các dự án và xây dựng thêm các tuyến đường chính khu vực, khu vực song song và vuông góc với đường chính đô thị, liên khu vực tạo nên mạng lưới đường dạng ô bàn cờ, kết hợp với mạng tam giác nhằm khai thác hiệu quả quỹ đất cũng như khả năng thông hành của mạng lưới giao thông.

. Quy mô một số tuyến đường cụ thể như sau:

Mặt cắt 3A-3A đảm bảo $B_n=32,0m$, lòng đường 20,0m; hè đường 10,0m; dải phân cách giữa 2,0m.

Mặt cắt 4-4 đảm bảo $B_n=30,0m$, lòng đường 15m; bề rộng hè đường 10,0m; dải phân cách giữa 5,0m.

Mặt cắt 5-5 đảm bảo $B_n=24,0m$; lòng đường 14,0m, hè đường 10,0m.

Mặt cắt 6-6 đảm bảo $B_n=15,5m$; lòng đường 7,5m, hè đường 8,0m.

b) Công trình đầu mối giao thông:

- Cầu đường bộ: Giữ nguyên, nâng cấp cầu hiện trạng theo các tuyến giao thông đường bộ, xây dựng lại cầu đã xuống cấp và hư hỏng phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông chung. Các cầu khác trong khu vực: cải tạo, xây dựng mới theo nguyên tắc phù hợp với yêu cầu của mạng lưới giao thông và các tiêu chí kinh tế - kỹ thuật khác.

- Bãi đỗ xe: Quy hoạch bãi đỗ xe tập trung với tổng diện tích 10,22ha, đảm bảo đáp ứng đủ cho nhu cầu đỗ xe theo quy định đáp ứng nhu cầu đỗ xe của đô thị. Sử dụng giải pháp đỗ xe thông minh cao tầng, ngầm đáp ứng đủ nhu cầu đỗ xe của đô thị.

- Các bãi đỗ xe được bố trí tại các điểm công trình công cộng, khu công viên mở... Bãi đỗ xe nằm trong thành phần đất đơn vị ở được bố trí với bán kính phục vụ 500m.

8.2. Chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng:

Chỉ giới đường đỏ được xác định trên cơ sở tìm đường quy hoạch, mặt cắt ngang đường và các kích thước không chế ghi trên mặt cắt.

Chỉ giới xây dựng phụ thuộc vào cấp hạng đường, qui mô, tính chất của các công trình

trên ô đất.

Chỉ giới xây dựng trên các trục đường lớn, đường chính cần đảm bảo:

- + Các công trình nhà ở khoảng lùi 0-3m.
- + Các công trình công cộng, trường học, thương mại, đất dành cho hạ tầng khoảng lùi 3m.
- + Các công trình hỗn hợp cao tầng khoảng lùi 6,0 m.

Vị trí và giá trị chính xác chỉ giới xây dựng của các tuyến đường sẽ được xác định trong các quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Giá trị chỉ giới xây dựng có thể thay đổi để phù hợp với mục đích sử dụng trên ô đất và được cấp có thẩm quyền chấp thuận.

8.3. Định hướng chuẩn bị kỹ thuật:

a) Định hướng cao độ nền xây dựng:

Cao độ nền xây dựng trong khu quy hoạch tuân thủ theo quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, được duyệt: khu vực quy hoạch có cao độ nền $\geq +6,5\text{m}$.

b) Định hướng thoát nước mưa:

Hệ thống thoát nước mưa được thoát riêng với hệ thống thoát nước thải. Nước mưa của khu quy hoạch được thu gom và thoát vào hồ, kênh trong khu vực sau đó thoát ra sông Hồng. Được chia làm 02 lưu vực:

- Lưu vực 1: phía Bắc khu quy hoạch, nước mưa của lưu vực này được thoát vào các kênh trong lưu vực sau đó thoát ra sông Hồng.
- Lưu vực 2: phía Nam khu quy hoạch, nước mưa của lưu vực này được thoát vào hồ điều hòa trong lưu vực sau đó thoát ra sông Hồng.

8.4. Định hướng cấp nước:

- Nguồn nước: Theo quy hoạch chung thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đến năm 2035 được duyệt, nước cấp cho khu vực quy hoạch được cấp từ các nhà máy nước sạch **Phú Hưng** có công suất giai đoạn năm 2025 và năm 2035 lần lượt là **5.000** m³/ng.đ – **15.000** m³/ng.đ. Và nhà máy nước sạch **Hưng Yên 1** có công suất giai đoạn năm 2025 và năm 2035 lần lượt là **15.000** m³/ng.đ – **20.000** m³/ng.đ.

- Nhu cầu dùng nước: Lưu lượng cấp nước **13.679** m³/ngđ .

- Giải pháp cấp nước chữa cháy: Hệ thống cấp nước chữa cháy được quy hoạch chung với mạng cấp nước sinh hoạt. Hạng cứu hỏa được đặt trên các trục đường giao thông, khoảng cách giữa các hạng $\leq 150\text{m}$, cách mép vỉa hè không quá 2,5m.

- + Kết hợp với nguồn nước mặt trong khu vực để cấp nước chữa cháy.

+ Xây dựng hệ thống thông tin liên lạc, cung cấp điện phục vụ các hoạt động chữa cháy, thông tin báo cháy đảm bảo theo quy định. Cơ sở dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy và các thông tin báo sự cố phải được kết nối đồng bộ với phần mềm quản lý của cơ quan nhà nước; phải đảm bảo yêu cầu về an ninh, an toàn và bảo mật theo quy định.

8.5. Định hướng thoát nước thải:

a) Phương án thoát nước thải:

- Đối với các khu đã có hệ thống thoát nước chung, xây dựng hệ thống cống bao, giếng tách nước thu gom nước thải về trạm xử lý kết hợp với nâng cấp cải tạo đường cống.

- Đối với các khu vực xây dựng mới, mở rộng hoặc chưa có hệ thống thoát nước, xây dựng hệ thống thoát nước riêng dẫn nước thải về trạm xử lý.

b) Lưu lượng thoát nước thải:

Lưu lượng nước thải tính sinh hoạt bằng 80% lượng nước cấp.

Tổng lưu lượng nước thải toàn dự án giai đoạn 2035 (làm tròn): $Q=7.400 \text{ m}^3/\text{ngđ}$

8.6. Định hướng cấp điện và chiếu sáng:

a) Chiếu sáng:

Nguồn điện: Khu vực quy hoạch được cấp điện từ trạm 110KV Hưng Yên (E28.7) đặt tại phường An Tảo, thành phố Hưng Yên công suất 2x63MVA.

Lưới điện cao thế: Lưới điện 500KV, 220KV, 110KV: Các đường dây 500KV từ TBA 500KV Hưng Yên (theo quy hoạch tỉnh) đặt tại phường Hùng Cường đi TBA 500KV Long Biên, và từ TBA 500kv Nghi Sơn đến; các đường dây 220KV từ TBA 220KV Hưng Yên đi TBA 220KV Đồng Văn và 220KV Phố Cao; các đường dây 110KV từ TBA 220KV Hưng Yên đi TBA 110KV Hưng Yên và đi TBA 110kv Kim Động 3.

Lưới điện chiếu sáng trong các khu dân cư được bố trí đi cùng cột với lưới điện hạ thế, sử dụng dây cáp vặn xoắn ABC tiết diện từ 6 – 10mm², đường giao thông chính, khu vực trung tâm, khu du lịch, công viên công cộng dùng cáp ngầm sử dụng cáp ngầm XLPE tiết diện từ 10 – 25mm². Lưới điện chiếu sáng phải đảm bảo mỹ quan đô thị và phải đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 07-7:2016/BXD về hạ tầng chiếu sáng.

b) Thông tin liên lạc:

Nguồn cấp: Từ mạng viễn thông Quốc gia thông qua các tuyến cáp quang tính cho khu vực, tổng đài bưu điện và mạng lưới truyền dẫn.

Đường cáp phân phối: Sử dụng cáp quang đi ngầm, đầu nối từ mạng thông tin trong khu vực kéo vào các tủ cáp tổng MDF bố trí trên hè.

- Đường cáp dịch vụ: Bố trí cáp quang đi ngầm trong, đầu nối từ tủ MDF ra các tủ cáp phân phối IDF, đường cáp quang dịch vụ từ cáp IDF theo hào đi chung chôn ngầm dưới vỉa hè, dẫn ra các ga-ni-vo đầu vào các hộ sử dụng.

8.7. Quản lý chất thải rắn và nghĩa trang:

Tổng lượng CTR giai đoạn năm 2035 phát sinh ước khoảng: 87,4 tấn/ngđ. Định hướng sẽ thu gom toàn bộ rác thải sinh hoạt trong khu vực quy hoạch về xử lý tập trung tại khu xử lý rác của khu vực.

Nghĩa trang: Bổ sung hệ thống tường rào, cây xanh cách ly, tiếp tục sử dụng hết diện tích nghĩa trang hiện có trong khu vực. Khi hết diện tích sẽ xây dựng kế hoạch đóng cửa, ngừng sử dụng, cải tạo thành công viên nghĩa trang theo lộ trình quy hoạch hoặc khi có nhu cầu sử dụng đất sẽ di chuyển. Các nghĩa trang nhỏ lẻ, nghĩa trang không đảm bảo khoảng cách vệ sinh môi trường, nằm trong khu vực dự kiến phát triển đô thị tiến hành đóng cửa, không chôn cất, tiến tới di dời khi thay đổi kế hoạch sử dụng đất.

9. Các giải pháp bảo vệ môi trường:

Để đảm bảo cho phát triển bền vững, cần quan tâm chú trọng các giải pháp bảo vệ môi trường trong suốt quá trình quy hoạch, triển khai thực hiện các dự án, phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn thành phố Hưng Yên;

Sử dụng hiệu quả, hợp lý tài nguyên đất; Bảo vệ và phát triển các khu vực mặt nước, đặc biệt là sông suối; Tăng cường trồng cây, phủ xanh đất trống; ngăn ngừa nguy cơ xảy ra ngập úng, phòng chống cháy nổ;

Thực hiện tốt hiệu quả công tác san nền, thoát nước; Xây dựng các giải pháp phòng chống thiên tai; Tăng cường công tác thăm dò địa chất, khảo sát địa hình, thực hiện công tác thi công, xây dựng an toàn, hiệu quả;

Quản lý chặt chẽ hoạt động thu gom, xử lý nước thải, chất thải rắn trên địa bàn;

Quản lý chặt chẽ hoạt động thu gom, xử lý nước thải, chất thải trên địa bàn; Đặc biệt chú ý công tác xử lý ô nhiễm, bảo vệ môi trường tại các cơ sở y tế, vụ du lịch và khu dân cư tập trung; Nước thải trước khi xả vào nguồn tiếp nhận, phải đảm bảo đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường;

10. Định hướng quy hoạch không gian ngầm

Dọc theo các tuyến đường cấp khu vực (trên vỉa hè và hai bên đường) bố trí các hào cáp kỹ thuật chứa đựng các đường cáp phục vụ các hộ tiêu thụ.

Các bãi đỗ xe ngầm: Tại các khu vực xây dựng nhà ở cao tầng, khu thương mại dịch vụ, công trình hỗn hợp sẽ xây dựng các không gian kỹ thuật ngầm và bãi đỗ xe phục vụ nhu cầu đỗ xe của tòa nhà và khu vực

11. Danh mục dự án ưu tiên đầu tư

11.1. Dự án hạt nhân trọng điểm:

Dự án hạt nhân, trọng điểm tạo sức lan tỏa phát triển KT-XH, đô thị, thu hút đầu tư, có tính liên kết vùng, liên kết đô thị:

- Dự án cải tạo và nâng cấp các tuyến đường trong khu vực quy hoạch.
- Dự án đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật cấp bách: Chuẩn bị kỹ thuật đất đai, cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc, vệ sinh môi trường, v.v...
- Dự án Khu TTTM + DV.

11.2. Dự án hỗ trợ, mở rộng khả năng kết nối, tăng tính phục vụ, thu hút dân cư:

a. Các dự án giao thông:

- Dự án xây dựng các tuyến trục chính đô thị (các tuyến trục dọc, trục ngang).

b. Các dự án hạ tầng kỹ thuật:

- Dự án xây dựng đường điện cao thế 500KV, 220KV.
- Dự án xây dựng, cải tạo hệ thống kênh mương thủy lợi.
- Dự án xây dựng hồ điều hòa gắn với công viên trung tâm đô thị.

c. Các dự án hạ tầng xã hội:

- Đầu tư xây dựng và khai thác dự án vui chơi giải trí ven sông Hồng
- Đầu tư xây dựng và khai thác dự án sân Golf
- Dự án xây dựng khu thương mại dịch vụ, kết hợp casino.
- Dự án xây dựng chợ.
- Dự án cải tạo, nâng cấp, mở rộng trường học.